

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2025

TRÍCH YẾU LUẬN ÁN TIẾN SĨ

1. Hành chính:

- Họ tên NCS: DƯƠNG THUỶ LINH
- Tên luận án: Nghiên cứu giá trị của dấu ấn methyl hoá gen *SEPT9* huyết tương trong chẩn đoán ung thư đại trực tràng
- Ngành: Ung thư
- Mã số: 9 72 01 08
- Cán bộ hướng dẫn: GS. TS Nguyễn Văn Ba

TS Hồ Hữu Thọ

2. Nội dung trích yếu luận án:

- Mục đích của luận án: Tiến hành thực hiện nghiên cứu nhằm 2 mục tiêu:
 - + Xác định giá trị chẩn đoán và mối liên quan của m*SEPT9* huyết tương với đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân ung thư đại trực tràng bằng kỹ thuật PCR với mẫu dò khoá kéo dài chuỗi
 - + Đánh giá độ biến động của dấu ấn m*SEPT9* huyết tương trước và sau điều trị bệnh nhân ung thư đại trực tràng giai đoạn III
- Đối tượng nghiên cứu:

Gồm 152 BNUTĐTT điều trị nội trú, theo dõi định kỳ và 92 người khoẻ mạnh khám sức khoẻ định kỳ tại Bệnh viện Quân Y 103, Bệnh viện K cơ sở Tân Triều từ 1/2021 đến 12/2024. Tất cả đối tượng nghiên cứu được xét nghiệm dấu ấn m*SEPT9* huyết tương tại Phòng Công nghệ Gen và Di truyền, Viện Nghiên cứu y dược học Quân sự, Học viện Quân Y.
- Phương pháp nghiên cứu:
 - * Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu tiến cứu theo dõi dọc, mô tả có phân tích
 - * Cỡ mẫu và chọn mẫu: Cỡ mẫu tính theo công thức với $p = 0,908$
 - * Biến số, chỉ tiêu nghiên cứu: Đặc điểm chung về tuổi, giới tính của nhóm bệnh và nhóm chứng. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, giai đoạn bệnh TNM

(theo AJCC - 2017). Biểu hiện tình trạng mSEPT9: Dương tính/Âm tính. Xét nghiệm CEA ≤ 5 ng/mL là âm tính. CEA > 5 ng/mL là dương tính. Ghi nhận thời gian sống bệnh không tiến triển (PFS) tính theo tháng bắt đầu từ lúc chẩn đoán xác định cho đến khi có bằng chứng về tiến triển tái phát hoặc di căn cho nhóm BNUTĐTT giai đoạn III.

- Các kết quả chính và kết luận:

1. Xác định giá trị chẩn đoán và mối liên quan của mSEPT9 huyết tương với đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân ung thư đại trực tràng bằng kỹ thuật PCR với mẫu dò khoá kéo dài chuỗi

- Xét nghiệm mSEPT9 trong chẩn đoán UTĐTT đạt độ nhạy 76,3%, độ đặc hiệu 89,1%, PPV 92,1%, NPV 62,1%, giá trị chẩn đoán phân biệt UTĐTT với người khoẻ mạnh ở mức tốt AUC đạt 0,827, với OR = 26,42, $p < 0,0001$. Bệnh nhân phát hiện có mSEPT9 dương tính có nguy cơ bị UTĐTT cao gấp 26,42 lần so với nhóm mSEPT9 âm tính (OR = 26,42, $p < 0,05$). Giá trị chẩn đoán mSEPT9 đạt độ nhạy cao hơn giá trị chẩn đoán của CEA ở tất cả các giai đoạn bệnh UTĐTT.

- Trong mối liên quan giữa tình trạng mSEPT9 huyết tương với các đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa tình trạng mSEPT9 dương tính khi phân nhóm theo chiều dài u đại thể, đường kính khối u, giai đoạn bệnh TNM, giai đoạn khối u, giai đoạn hạch, giai đoạn di căn xa, tình trạng CEA trước điều trị. BNUTĐTT có mSEPT9 dương tính có nguy cơ là ung thư giai đoạn muộn có di căn hạch hoặc có di căn xa cao gấp 3,719 lần so với nhóm mSEPT9 âm tính (OR = 3,719, $p < 0,001$).

2. Đặc điểm độ biến động mSEPT9 trước và sau phẫu thuật triệt căn ở nhóm BNUTĐTT giai đoạn III

+ Tỷ lệ mSEPT9 dương tính sau phẫu thuật triệt căn giảm đáng kể so với trước phẫu thuật (84% so với 34%), với $p = 0,027$. mSEPT9 dương tính sau phẫu thuật có giá trị dự đoán nguy cơ tiến triển cao hơn so với nhóm mSEPT9 âm tính sau phẫu thuật (OR = 725, $p < 0,05$), kết hợp đặc điểm mSEPT9 trước và sau phẫu thuật dự đoán tiến triển đạt AUC = 0,755, $p < 0,05$. Phân tích theo Kaplan Meier

ghi nhận nhóm mSEPT9 dương tính sau phẫu thuật có PFS kém hơn, đồng thời phân tích đa biến hồi quy Cox nhận thấy mSEPT9 sau phẫu thuật triệt căn (HR:10,738, $p < 0,05$) là yếu tố độc lập dự báo PFS ngắn hơn ở nhóm BNUTĐTT có mSEPT9 dương tính sau phẫu thuật.

+ Phân tích sự khác biệt về tình trạng mSEPT9 ở nhóm BNUTĐTT giai đoạn III theo các phân nhóm giai đoạn khối u, đặc điểm typ giải phẫu bệnh, ghi nhận không có sự khác biệt với đặc điểm mSEPT9 trước điều trị, ghi nhận sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với tình trạng biểu hiện mSEPT9 sau phẫu thuật.

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2025

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN 1 CÁN BỘ HƯỚNG DẪN 2 NGHIÊN CỨU SINH

CHỦ NHIỆM BỘ MÔN